

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2024/KDTM - ST
Ngày: 28/6/2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Minh Lý.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2023/TLST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST- KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-KDTM, ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH CH; địa chỉ: Số X, đường P, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Phạm Văn S, sinh năm 1982; địa chỉ: Số X, đường số 41, khu phố H, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương là đại diện theo uỷ quyền (theo văn bản uỷ quyền ngày 19/9/2023). Có mặt

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH HB; địa chỉ: Số X, đường B, khu phố 8, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông L – Chức vụ Tổng Giám đốc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH CH do ông Phạm Văn S đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH CH (công ty CH) là bên B và Công ty TNHH HB là bên A cùng ký kết hợp đồng nguyên tắc số 30-2020/HĐNT-CH, ngày 02/01/2020 và Hợp đồng nguyên tắc số 21-2021/HĐNT/CH-HB, ngày 04/01/2021. Theo thỏa thuận, Công ty Cảnh Hoành cung cấp sản phẩm dung môi công nghiệp theo yêu cầu cho Công ty Hua Bang. Số lượng tên hàng thì bên A sẽ thông báo số lượng, tên hàng cụ thể theo từng đơn đặt hàng. Giá hàng hóa do hai bên thỏa thuận theo từng thời điểm đặt hàng. Về hương thức thanh toán thì bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày sau khi hai bên nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu và bên A nhận hóa đơn tài chính hợp lệ. Quá trình thực hiện hợp đồng nguyên tắc Công ty Cảnh Hoành đã có 112 lần giao hàng theo yêu cầu của công ty Hua Bang và đã xuất hóa đơn bán hàng. Ngày 31/12/2022, người đại diện theo pháp luật của công ty Cảnh Hoành là ông MO SUNG MING chức vụ giám đốc và người đại diện theo pháp luật của công ty Hua Bang là ông LIU YU TIEN chức vụ Tổng giám đốc đã ký biên bản chi tiết công nợ phải thu theo hóa đơn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2022 với nội dung Công ty Cảnh Hoành đã xuất số lượng hóa đơn, số chứng từ, diễn giải cụ thể hóa đơn bán hàng, giá trị hóa đơn, số tiền đã trả, số tiền còn phải thu với tổng số hóa đơn đã xuất là 112 hóa đơn với tổng số tiền 11.987.237.941đ. Phần cuối của bản chi tiết có chữ ký tên, đóng dấu công ty của người đại diện theo pháp luật của cả hai công ty. Cùng ngày 31/12/2022, Công ty Cảnh Hoành và Công ty HB lập biên bản xác nhận công nợ với nội dung tính đến hết ngày 31/12/2022 bên B (Công ty TNHH HB) còn nợ bên A (Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Sản xuất Cảnh Hoành) tổng số tiền hàng là 11.987.237.941đ (Mười một tỷ chín trăm tám mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi một đồng). Biên bản xác nhận công nợ đã được người đại diện theo pháp luật của công ty Cảnh Hoành là ông MO SUNG MING chức vụ giám đốc và người đại diện theo pháp luật của công ty Hua Bang là ông LIU YU TIEN chức vụ Tổng giám đốc ký tên, đóng mộc dấu công ty vào cuối biên bản.

Tuy nhiên, sau khi chốt công nợ thì công ty Hua Bang không thực hiện việc thanh toán số tiền hàng còn nợ cho công ty Cảnh Hoành dù đã được thông báo và nhắc nhở nhiều lần. Do Công ty HB vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận trong các hợp đồng nguyên tắc đã ký kết nên công ty Cảnh Hoành khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH HB có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Sản xuất Cảnh Hoành số tiền hàng còn nợ là 11.987.237.941đ (Mười một tỷ chín trăm tám mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi một đồng) và về lãi suất không yêu cầu Công ty TNHH HB phải chịu.

Tại bản tự khai ngày 03/6/2024 và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Văn Sỹ đại diện Công ty TNHH CH vẫn giữ

nguyên yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền nợ gốc yêu cầu công ty Hua Bang thanh toán là 11.987.237.941đ (Mười một tỷ chín trăm tám mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi một đồng) và về lãi suất không yêu cầu Công ty TNHH HB phải chịu.

** Bị đơn Công ty TNHH HB :*

Sau khi thụ lý vụ án thì bị đơn Công ty TNHH HB đã đến trực tiếp Tòa án nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng quá trình tiến hành tố tụng tiếp theo thì Tòa án không thể thực hiện được việc tổng đạt cho bị đơn Công ty TNHH HB tại địa chỉ trụ sở công ty Số 74/44, đường Bùi Văn Bình, khu phố 8, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Theo biên bản xác minh tại Công an phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì tại địa chỉ Số 74/44, đường Bùi Văn Bình, khu phố 8, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì Công ty Hua Bang đã đóng cửa, không hoạt động và không có nhân viên nhận thay văn bản. Sở Kế hoạch đầu tư cung cấp thông tin hiện nay phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương chưa nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tạm ngừng hay giải thể của công ty Hua Bang. Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong 3 số báo liên tiếp và phát sóng trên đài phát thanh của trung ương 03 lần trong 3 ngày liên tiếp theo quy định tại điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng Công ty Đại Việt không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp công khai tài liệu chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty Hua Bang và không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự và nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Kiểm sát viên không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì thêm về phần thủ tục. Về nội dung, căn cứ theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2023, Công ty TNHH CH yêu cầu Công ty TNHH HB phải trả cho Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Sản xuất Cảnh Hoàn số tiền còn nợ theo các hợp đồng nguyên tắc mà hai bên đã ký kết và theo biên bản xác nhận công nợ ngày 31/12/2022 nên

đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo nội dung thỏa thuận Điều 10 của các hợp đồng nguyên tắc đã được Công ty TNHH CH yêu cầu Công ty TNHH HB ký kết đã thỏa thuận mọi tranh chấp xảy ra sẽ được Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thì địa chỉ trụ sở công ty Hua Bang thể hiện tại Lô N4 – đường N7-D3, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Công ty Cảnh Hoàn đã tiến hành khởi kiện công ty Hua Bang tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sau khi thụ lý vụ án thì căn cứ kết quả cung cấp thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương xác định địa chỉ trụ sở công ty Hua Bang thay đổi đến Số 74/44, đường Bùi Văn Bình, khu phố 8, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên đã có quyết định chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3] Về sự tham gia phiên tòa của đương sự: Bị đơn Công ty HB đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty HB.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về tiền gốc: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 02/01/2020 và ngày 04/01/2021 giữa Công ty Cảnh Hoàn và Công ty HB đã ký các hợp đồng nguyên tắc với nội dung công việc là công ty Cảnh Hoàn sẽ cung cấp dung môi công nghiệp cho công ty HB. Ngày 31/12/2022 hai bên công ty ký kết biên bản đối chiếu công nợ (bút lục số 367) xác định Công ty HB còn nợ công ty Cảnh Hoàn số tiền nợ gốc là 11.987.237.941đ (Mười một tỷ chín trăm tám mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi một đồng) theo bảng chi tiết công nợ phải thu theo hóa đơn ngày 31/12/2022 (bút lục số 363 đến bút lục 366). Quá trình giải quyết, bị đơn Công ty TNHH HB đã được thông báo về việc Công ty Cảnh Hoàn khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc theo biên bản xác nhận công nợ ngày 31/12/2022 nhưng bị đơn Công ty TNHH HB không có văn bản phản đối hay trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty Cảnh Hoàn, không có văn bản trình bày sự kiện bất khả kháng không thể tham gia tố tụng tại Tòa án. Vì vậy, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty Cảnh Hoàn yêu cầu công ty HB phải thanh toán số tiền còn nợ theo các hợp đồng nguyên tắc, biên bản xác nhận công nợ là 11.987.237.941đ (Mười một tỷ chín trăm tám mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi một đồng) là có cơ sở, phù hợp với Điều 50 của Luật Thương mại nên được chấp nhận.

Về yêu cầu tiền lãi: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn công ty TNHH HB phải chịu tiền lãi chậm trả đối với số tiền nợ gốc là tự nguyện, có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc thanh toán tiền gốc còn nợ.

Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Sản xuất Cảnh Hoàn tự nguyện chịu 3.633.000đ chi phí tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, nguyên đơn đã nộp đủ.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn Công ty TNHH HB phải chịu án phí là 119.987.238đ đồng.

Nguyên đơn Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Sản xuất Cảnh Hoàn không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 24; Điều 50; khoản 1 Điều 55; Điều 306 và Điều 319 Luật Thương mại 2005;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH CH đối với bị đơn Công ty TNHH HB về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

- Buộc Công ty TNHH HB có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH CH số tiền gốc là 11.987.237.941đ (Mười một tỷ chín trăm tám mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi một đồng). Về lãi suất không yêu cầu.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Công ty CH tự nguyện chịu 3.633.000đ (Ba triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng) chi phí tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, nguyên đơn đã nộp đủ.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Công ty TNHH HB phải chịu số tiền 119.987.238đ (Một trăm mười chín triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi tám đồng).

3.2 Hoàn trả cho Công ty TNHH CH số tiền 59.933.619đ (Năm mươi chín triệu chín trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm mười chín đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0008200 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Phương